

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 6 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Ông Vũ Xuân Hường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST - HNGĐ ngày 07/5/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1975; có mặt

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

- ***Bị đơn:*** Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1972; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/8/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã V, huyện K và sinh được 03 con chung. Trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh K thường xuyên đánh đập hành hạ chị H, đã nhiều lần chính quyền địa phương phải can thiệp. Từ đầu năm 2017 anh K liên tục đánh đập chị, anh K bóp cổ và cầm dao đe dọa chị, chị H đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 02/7/2017. Nay chị H thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Lan A, sinh ngày 09/9/1999 đã có gia đình riêng, Trần Thị Quỳnh H sinh ngày 26/5/2010 và Trần Phạm Gia H sinh ngày 19/5/2013, hiện cả hai cháu đang sống cùng chị H tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn A, xã V. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu Quỳnh H và Gia H, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu Quỳnh H có đơn đề nghị xin được ở với chị H.

- Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn là Trần Văn K trình bày: về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn T xã V và sinh được 03 con, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Chỉ có một lần do chị H tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ mà không hỏi ý kiến anh nên anh đã đuổi theo ngăn chị H lại và giật tóc làm chị H ngã; ngoài ra anh không đánh đập chị H bao giờ. Thỉnh thoảng đi làm về mệt anh có uống rượu thì chị H hay cằn nhằn nên vợ chồng xảy ra xô xát. Đến tháng 7 năm 2017 không hiểu vì lý do gì chị H mang theo con Quỳnh H và Gia H ra nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn A, xã V ở. Từ đó đến nay chị H không về nhà lần nào nữa. Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh có đến nhà bố mẹ đẻ chị H để gặp nhưng chị H không chịu gặp anh. Sau đó anh có nhờ các bác trưởng thôn, chi hội phụ nữ thôn, chị dâu và thím anh đến nhà chị H để động viên chị H nhưng chị H không mở cửa nói chuyện và không nghe điện thoại. Nay chị H đề nghị ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn bỏ vợ con, hai cháu

còn nhỏ mà hiện đang ở nhà ông bà ngoại không có chỗ để ở. Nếu chị H cương quyết xin hôn anh có nguyện vọng nuôi hai cháu Quỳnh H và Gia H, anh không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả hai con thì anh có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh H, còn chị H nuôi cháu Gia H. Hiện nay anh đang đi phu hồ cho nhà dân ở Hà Nội, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000 đồng/tháng nếu làm đủ 30 ngày công nên không có bảng lương cụ thể. Anh đi làm nay nhà này mai nhà khác nên không thể cung cấp địa chỉ cũng như bảng lương cho Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án gửi các tài liệu cho anh về địa chỉ thôn T xã V, chị dâu là Nguyễn Thị D có trách nhiệm thông tin lại cho anh. Vợ chồng anh có 03 con chung là Trần Thị Lan A, Trần Thị Quỳnh H và Trần Phạm Gia H, anh không nhớ ngày tháng năm sinh của các cháu. Hiện nay cháu Lan Anh đã có gia đình riêng, còn hai cháu Quỳnh H và Gia H đang ở cùng chị H ở nhà bố mẹ đẻ chị H. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Qua xác minh tại UBND xã Vũ Lễ, vợ chồng chị H anh K có vay của Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Kiến Xương - Phòng giao dịch khu vực Vũ Quý số tiền 30 triệu đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 04/11/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay trên của vợ chồng chị H và anh K.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh K.

Về quan hệ con chung: Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: giao 02 cháu Trần Thị Quỳnh H và Trần Phạm Gia H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng,

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị H anh K có vay Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Kiến Xương - Phòng giao

dịch khu vực Vũ Quý số tiền 30.000.000đồng, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay 30.000.000 của vợ chồng chị H anh K, vì vậy Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh K nhưng anh K không đến tham gia phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ , vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H chủ yếu là do anh K thường xuyên uống rượu rồi đánh đập hành hạ như bóp cổ và cầm dao đe dọa chị. Còn mâu thuẫn vợ chồng theo anh K là do chị H tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ mà không hỏi ý kiến anh nên anh đã đuổi theo ngăn chị H lại và giật tóc làm chị H ngã; ngoài ra anh không đánh đập chị H bao giờ. Thỉnh thoảng đi làm về mệt anh có uống rượu thì chị H hay cằn nhằn nên vợ chồng xảy ra xô xát. Đến tháng 7 năm 2017 chị H đã mang theo hai con về nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn A, xã V ở từ đó đến nay. Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh K có đến nhà bố mẹ đẻ chị H để gặp nhưng chị H không chịu gặp anh. Sau đó anh K cũng đã nhờ các bác trưởng thôn, chi

hội phụ nữ thôn, chị dâu và thím anh đến nhà chị H để động viên chị H nhưng chị H không mở cửa nói chuyện và không nghe điện thoại. Anh K không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để các con anh đỡ khổ nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị H kiên quyết ly hôn và không về chung sống cùng anh K. Xét thấy, tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng thực tế không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H và anh K có 03 con chung nhưng 01 con đã trưởng thành, 02 con đều chưa thành niên, cả hai con đều do chị H đang nuôi dưỡng. Chị H và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, nuôi con là quyền lợi và nghĩa vụ của cả bố và mẹ, nhưng việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Quỳnh H là con gái, hiện tại cháu đang theo học ổn định tại trường tiểu học Vũ An, huyện Kiến Xương và cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị H. Cháu Gia H còn nhỏ, anh K hiện đang đi làm trên Hà nội, công việc không ổn định. Vì vậy, để đảm bảo cho các cháu ăn ở và học tập ổn định cần giao cả hai con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]- Về quan hệ tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch khu vực Vũ Quý không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung mà vợ chồng chị H anh K vay của Ngân hàng, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6]- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Văn K.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao 02 con chung Trần Thị Quỳnh H sinh ngày 26/5/2010 và Trần Phạm Gia H sinh ngày 19/5/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000893 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy chị Phạm Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ *nhận* được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân